

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2027/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2027

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết việc cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ 63/2025/QH15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số /2026/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết việc cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết việc cấp, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam cho tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam; *các tổ chức nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam có yếu tố nước ngoài*; các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển, tổ chức và cá nhân liên quan

trong việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người có thẩm quyền cấp phép* là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

2. *Cơ quan giải quyết hồ sơ* là Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp trong cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

1. Việc phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan;

b) Bảo đảm thống nhất, kịp thời, hiệu quả, khách quan, công khai, minh bạch;

c) Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan phối hợp;

d) Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ môi trường và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan; cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm tham gia, cung cấp thông tin, cho ý kiến và thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan được ưu tiên thực hiện trên môi trường số thông qua hệ thống thông tin dùng chung hoặc hệ thống thông tin có kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 5. Nội dung, phương thức phối hợp và chia sẻ thông tin

1. Nội dung phối hợp bao gồm:

a) Lấy ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học;

- b) Kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Xử lý vi phạm, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép;
- d) Cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin, tài liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Việc phối hợp được thực hiện thông qua một hoặc nhiều phương thức sau đây:

- a) Gửi văn bản;
- b) Trao đổi trực tiếp hoặc trực tuyến;
- c) Thư điện tử, hệ thống thông tin hoặc các phương thức điện tử khác theo quy định của pháp luật;
- d) Tổ chức họp hoặc thành lập đoàn công tác liên ngành khi cần thiết.

3. Các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Công an, Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở cơ cấu tổ chức của Bộ, phân công một đơn vị làm đầu mối thực hiện việc phối hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam và gửi thông báo về Cơ quan giải quyết hồ sơ (qua Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển).

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp có trách nhiệm cung cấp, chia sẻ thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; bảo đảm việc quản lý, sử dụng thông tin đúng mục đích và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu và lưu trữ.

Điều 6. Hình thức, nội dung, thời hạn cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Hình thức cấp phép nghiên cứu khoa học:

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam phải được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

b) Tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam phải được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam và việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa

Việt Nam được thể hiện bằng quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tên, địa chỉ, quốc tịch của tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp phép;
- b) Tên, quốc tịch của các nhà khoa học nước ngoài; tên của các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu;
- c) Mục tiêu, nội dung hoạt động nghiên cứu;
- d) Vị trí, tọa độ khu vực biển thực hiện hoạt động nghiên cứu;
- đ) Phương pháp nghiên cứu; phương tiện, thiết bị nghiên cứu; vật liệu nổ, hóa chất độc được phép sử dụng để nghiên cứu;
- e) Lịch trình nghiên cứu;
- g) Thời hạn cấp phép nghiên cứu khoa học.

3. Thời hạn cấp phép nghiên cứu khoa học được xác định căn cứ vào mục tiêu, nội dung nghiên cứu theo hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học nhưng tối đa không quá 02 năm.

Trường hợp điều chỉnh thời hạn đã hết nhưng hoạt động nghiên cứu chưa hoàn thành và tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu tiếp tục nghiên cứu thì tổ chức, cá nhân nước ngoài làm hồ sơ đề nghị cấp phép mới theo quy định tại Nghị định này.

Điều 7. Các trường hợp từ chối cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

1. Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài không vì mục đích hòa bình; làm phương hại đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, hoạt động quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam; làm phương hại đến trật tự, an toàn trên biển; hoạt động bị cấm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên biển đang được tiến hành hợp pháp trong vùng biển Việt Nam.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có sử dụng vật liệu nổ, chất độc, hoá chất nguy hiểm, các phương tiện, thiết bị khác có khả năng gây thiệt hại đối với người, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường biển,

trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có xây dựng đảo nhân tạo, công trình trên biển.

5. Thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp không chính xác hoặc thông tin về mục tiêu, nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học không phù hợp với sự thực hiện nhiên.

6. Tổ chức, cá nhân nước ngoài đã được cấp phép trước đây để tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982.

7. Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho phép thực hiện.

8. Tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển không hợp tác nghiên cứu khoa học với phía Việt Nam khi Việt Nam có yêu cầu.

Điều 8. Sự tham gia của nhà khoa học Việt Nam trong hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam

1. Nhà khoa học Việt Nam được cử tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 18 của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải có năng lực, trình độ chuyên môn hoặc lĩnh vực công tác phù hợp với nội dung nghiên cứu.

2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cử các nhà khoa học Việt Nam thuộc cơ quan mình tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong vùng biển Việt Nam theo đề nghị của Cơ quan giải quyết hồ sơ.

3. Nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam có trách nhiệm sau đây:

a) Tham gia các hoạt động nghiên cứu và chủ động thu thập các thông tin, dữ liệu khoa học trong hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam;

b) Giám sát, kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân nước ngoài không tuân thủ nội dung quyết định cấp

phép nghiên cứu khoa học hoặc vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Báo cáo quá trình tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học đến Cơ quan giải quyết hồ sơ và cơ quan cử mình tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học về quá trình nghiên cứu, các hoạt động nghiên cứu, thông tin, dữ liệu khoa học của hoạt động nghiên cứu đã thu thập được chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Nhà khoa học Việt Nam được cử tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học có các quyền sau đây:

a) Tham gia hoạt động khảo sát, quan trắc, đo đạc, lấy mẫu trong suốt quá trình nghiên cứu;

b) Được tiếp cận dữ liệu, thông tin và mẫu vật thu thập trong quá trình nghiên cứu phù hợp với nội dung, nhiệm vụ được giao;

c) Được bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết;

d) Được tham gia khai thác, sử dụng và công bố kết quả nghiên cứu phù hợp với mức độ đóng góp chuyên môn, thỏa thuận hợp tác, quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Việc thực hiện các quyền quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này phải tuân thủ các điều kiện và phạm vi đã được phê duyệt trong đề tài, dự án hoặc thỏa thuận hợp tác.

Điều 9. Hợp tác nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được hợp tác với tổ chức, cá nhân của Việt Nam tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam có quyền yêu cầu, đề nghị tổ chức, cá nhân nước ngoài cùng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

2. Hợp tác nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển:

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài khi đề nghị nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam hoặc nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển phải có sự hợp tác với phía Việt Nam khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu;

b) Việc hợp tác nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam hoặc nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với phía Việt Nam phải được thể hiện bằng văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học.

Điều 10. Công bố, chuyển giao và giao nộp thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam chỉ được phép công bố, chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu cho bên thứ ba sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Người có thẩm quyền cấp phép.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam chỉ được phép công bố, chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu liên quan trực tiếp đến thăm dò, khai thác tài nguyên cho bên thứ ba sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam phải giao nộp dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định sau đây:

a) Dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu phải được giao nộp dưới dạng điện tử, tuân thủ các tiêu chuẩn, định dạng dữ liệu quốc gia;

b) Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi kết thúc hoạt động nghiên cứu khoa học theo nội dung đã được cấp phép, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải có báo cáo chính thức về kết quả nghiên cứu khoa học và giao nộp dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu cho Cơ quan giải quyết hồ sơ.

c) Dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu được phân loại theo mức độ nhạy cảm và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp;

d) Việc giao nộp dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu không làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

đ) Mẫu vật thu được trong quá trình khoan đáy biển, lòng đất dưới đáy biển phải được lập danh mục, thống kê, quản lý, bảo quản, giao nộp, chuyển giao hoặc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật về quản lý mẫu vật, quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và nội dung đã được phê duyệt trong quyết định cấp phép.

4. Người có thẩm quyền cấp phép quyết định cho phép công bố, chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này sau khi thống

nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Việc giao nộp, tiếp nhận, quản lý, khai thác, chia sẻ, sử dụng dữ liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật về dữ liệu và Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

6. Việc công bố, chuyển giao thông tin, dữ liệu và kết quả nghiên cứu khoa học phải tuân thủ quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu, quốc phòng, an ninh và các quy định khác của pháp luật có liên quan; tuyệt đối không được làm lộ bí mật nhà nước hoặc gây phương hại đến quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Chương II

CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học được lập theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của nước nơi tổ chức được thành lập nêu là tổ chức; văn bản chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của nước nơi cá nhân mang quốc tịch nếu là cá nhân đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học;

c) Văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác với phía Việt Nam ở khu vực biển dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học;

d) Dự án hoặc kế hoạch nghiên cứu khoa học ở khu vực biển dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học bao gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, trong đó nêu rõ nội dung, lý do sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn được lập theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn;

c) Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

3. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được thể hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

Số lượng hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học là 01 bộ.

4. Hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn có thể được nộp bằng hình thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống thông tin của Cơ quan giải quyết hồ sơ, kèm theo chữ ký số hợp lệ.

Điều 12. Phương thức, thời gian gửi hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức liên chính phủ gửi hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học thông qua đường ngoại giao.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nước đó chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam, tổ chức liên chính phủ chưa có cơ quan đại diện tại Việt Nam thì gửi hồ sơ trực tiếp đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2. Thời gian gửi hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học phải gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ với đầy đủ thông tin theo quy định chậm nhất 6 tháng trước thời điểm dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học;

b) Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học phải gửi đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là 60 ngày trước ngày quyết định cấp phép hết hạn.

Điều 13. Cách thức nộp hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Cách thức nộp hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn trong các trường hợp sau đây:

a) Thời hạn của quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học không đủ để hoàn thành các hoạt động nghiên cứu đã được cấp phép và tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu gia hạn thời gian để thực hiện.

b) Thay đổi nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học;

c) Thay đổi một trong các nội dung về vị trí, tọa độ, phương pháp, phương tiện, thiết bị, lịch trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học chỉ được xem xét khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học nộp đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ;

b) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và điểm g khoản 2 Điều 18 của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học còn hiệu lực.

3. Việc sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được thể hiện bằng quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học mới. Thời hạn tối đa của quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học mới bằng thời hạn còn lại của quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp trước đó.

4. Việc điều chỉnh thời hạn khi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày và được điều chỉnh thời hạn một lần tối đa không quá 01 năm.

Điều 15. Trình tự cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

Việc cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ;

b) Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan;

c) Thẩm định;

d) Quyết định việc cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

Điều 16. Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản kèm theo hồ sơ đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

2. Nội dung văn bản lấy ý kiến bao gồm:

a) Đề nghị cho ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học;

b) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam thì đề nghị cho ý kiến về yêu cầu hợp tác nghiên cứu khoa học của phía Việt Nam (nếu có);

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển thì đề nghị cho ý kiến về việc cho phép hoặc không cho phép thực hiện hoạt động này; trường hợp đồng ý thì đề nghị cho ý kiến về yêu cầu hợp tác nghiên cứu khoa học của phía Việt Nam (nếu có);

d) Đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cử nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Cơ quan giải quyết hồ sơ và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. Quá thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với nội dung lấy ý kiến, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này. Văn bản trả lời phải thể hiện rõ:

a) Đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do;

b) Ý kiến về yêu cầu hợp tác nghiên cứu khoa học của phía Việt Nam trong trường hợp nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam (nếu có);

c) Ý kiến về việc cho phép nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển (nếu có);

d) Việc cử nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu, kèm theo lý lịch khoa học của người được cử (nếu có).

4. Trường hợp có ý kiến không thống nhất của một trong các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, hoặc Khoa học và Công nghệ đối với việc cấp phép thì Cơ quan giải quyết hồ sơ ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

5. Trường hợp các bộ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến khác nhau về phương án cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc có đề xuất cần trao đổi thêm, Cơ quan giải quyết hồ sơ tổ chức họp với các bộ, cơ quan có liên quan để thống nhất trước khi trình Người có thẩm quyền cấp phép xem xét, quyết định. Nội dung cuộc họp là căn cứ để hoàn thiện hồ sơ trình Người có thẩm quyền cấp phép.

6. Sau khi cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển có trách nhiệm thông báo cho Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan có liên quan để phối hợp quản lý.

Điều 17. Giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam

1. Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan theo quy định tại Điều 16 Nghị định này, trường hợp có ý kiến từ một trong các bộ là Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc không đồng ý cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học độc lập có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, Cơ quan giải quyết hồ sơ ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc không đồng ý khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép trong thời hạn 30 ngày.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép trong thời hạn quy định, Người có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

2. Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan theo quy định tại Điều 16 Nghị định này, trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải

Việt Nam; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, Cơ quan giải quyết hồ sơ xem xét, đánh giá khả năng và nhu cầu hợp tác của phía Việt Nam trên cơ sở ý kiến đề xuất hợp tác của các cơ quan và ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý hợp tác. Trường hợp đồng ý hợp tác, tổ chức, cá nhân nước ngoài và phía Việt Nam trao đổi, thảo luận các nội dung và điều kiện hợp tác, ký văn bản thỏa thuận hợp tác gửi bổ sung vào hồ sơ đề nghị cấp phép đến Cơ quan giải quyết hồ sơ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không đồng ý hợp tác, Người có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

Điều 18. Thẩm định cấp phép, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Nội dung thẩm định:

- a) Tính đầy đủ về hình thức, thành phần, nội dung và tính chính xác của thông tin trong hồ sơ;
- b) Sự phù hợp giữa mục tiêu và nội dung của hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Việc đáp ứng các điều kiện cấp phép quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các quy định có liên quan của Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và các điều kiện sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Việc thẩm định được thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Cơ quan giải quyết hồ sơ phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định cấp phép theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Kết quả thẩm định phải được lập bằng văn bản;
- b) Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Cơ quan giải quyết hồ sơ phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Kết quả thẩm định phải được lập bằng văn bản.

Điều 19. Quyết định việc cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Trên cơ sở kết quả thẩm định, trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 6 Điều 7 Nghị định này và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp phép, người có thẩm quyền cấp phép ban hành quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện để được cấp phép theo quy định hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 6 Điều 7 Nghị định này, người có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép; cơ quan giải quyết hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để cấp phép, cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan thẩm định hồ sơ trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 20 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được cấp phép, người có thẩm quyền cấp phép xem xét, cấp phép nghiên cứu khoa học.

2. Người có thẩm quyền cấp phép phải quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học chậm nhất trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 16 Nghị định này, thời hạn 120 ngày được tính từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc

nhận được hồ sơ đã điều chỉnh nội dung nghiên cứu khoa học không có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển.

3. Cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm gửi quyết định cấp phép hoặc văn bản thông báo từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

Điều 20. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, cơ quan giải quyết hồ sơ phải thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và thẩm định theo quy định tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, người có thẩm quyền cấp phép quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

3. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện để được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn theo quy định hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 6 Điều 7 Nghị định này, người có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn; cơ quan giải quyết hồ sơ trả lại hồ sơ cho Bộ phận Một cửa kèm theo thông báo bằng văn bản trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ còn chưa đủ thông tin để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản nêu rõ lý do, nội dung, thông tin cần bổ sung, giải trình đến tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản cung cấp bổ sung thông tin, giải trình đến cơ quan giải quyết hồ sơ trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản (thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ); sau 20 ngày, nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thành việc hoàn thiện hồ sơ, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên Bộ phận Một cửa thực hiện đóng hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện để được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, người có thẩm quyền cấp phép xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

4. Cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển và các cơ quan có liên quan.

Điều 21. Các điều kiện và yêu cầu khi tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm nộp phí thẩm định cấp phép, lệ phí cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí của Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài được cấp phép nghiên cứu khoa học có trách nhiệm tuân thủ đúng các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và thực hiện đúng các yêu cầu có liên quan theo quy định của pháp luật về biển, hàng hải, hàng không, hải quan, thuế, lao động, y tế, xuất nhập cảnh, quốc phòng, an ninh và các quy định khác có liên quan của Việt Nam.

3. Trong quá trình nghiên cứu khoa học, khi có thay đổi so với nội dung đã được cấp phép nhưng không thuộc trường hợp sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn quyết định cấp phép quy định tại Điều 14 Nghị định này, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thông báo bằng văn bản cho Cơ quan giải quyết hồ sơ và chỉ được thực hiện sau khi được Người có thẩm quyền cấp phép chấp thuận bằng văn bản.

Căn cứ tính chất, mức độ và nội dung thay đổi, Cơ quan giải quyết hồ sơ quyết định việc lấy ý kiến các bộ, cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 16 Nghị định này trước khi trình Người có thẩm quyền cấp phép xem xét, quyết định.

4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài trước khi vào vùng biển Việt Nam bắt đầu tiến hành nghiên cứu khoa học và trước khi rời khỏi vùng biển Việt Nam phải thông báo cho Cơ quan giải quyết hồ sơ trước 05 ngày; thông báo cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hàng hải và pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

5. Trong quá trình thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ nội dung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học và các quy định của Nghị định này;
- b) Thông báo kịp thời cho Cơ quan giải quyết hồ sơ khi có thay đổi theo quy định tại khoản 3 Điều này;
- c) Bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết, bao gồm cả chi phí cho các nhà khoa học Việt Nam được cử tham gia hoạt động nghiên cứu;
- d) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường, an toàn hàng hải, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương III

ĐÌNH CHỈ, THU HỒI QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 22. Đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học bị đình chỉ trong những trường hợp sau đây:

- a) Không thực hiện đúng nội dung nghiên cứu, vị trí, tọa độ khu vực biển thực hiện hoạt động nghiên cứu; phương pháp, phương tiện, thiết bị nghiên cứu; lịch trình nghiên cứu theo quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp;
- b) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên biển đang được tiến hành hợp pháp trong vùng biển Việt Nam;
- c) Hoạt động nghiên cứu khoa học gây thiệt hại nghiêm trọng đối với tài nguyên, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, hệ sinh thái biển, hải đảo;
- d) Mang vào vùng biển Việt Nam vũ khí, vật liệu nổ, hóa chất độc, các phương tiện, thiết bị khác có khả năng gây thiệt hại đối với người, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường biển, trừ trường hợp vật liệu nổ, hóa chất độc được cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho phép sử dụng để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học;
- đ) Sử dụng phương tiện, thiết bị không có trong danh mục được cấp phép hoặc tự ý thay đổi chức năng, thông số kỹ thuật của phương tiện, thiết bị đã được cấp phép mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu việc sử dụng hoặc thay đổi đó làm thay đổi hoặc có khả năng làm thay đổi phạm vi, loại dữ liệu thu thập, nội dung hoặc mục đích nghiên cứu đã được cấp phép;

e) Tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học khi thời hạn của quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã hết mà không được gia hạn;

g) Không bảo đảm các điều kiện làm việc cần thiết bao gồm cả chi phí cho các nhà khoa học được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cử tham gia nghiên cứu;

h) Vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về hàng hải và pháp luật khác có liên quan của Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan.

2. Việc đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài; khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và gửi bản sao hồ sơ xử lý vi phạm đến Cơ quan giải quyết hồ sơ.

Nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi phát hiện hành vi vi phạm có trách nhiệm kịp thời thông báo cho lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển hoặc Cơ quan giải quyết hồ sơ.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông tin về việc tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Người có thẩm quyền cấp phép xem xét, quyết định việc đình chỉ hoặc không đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Quyết định đình chỉ được lập theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đình chỉ, Cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm gửi quyết định đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đến tổ chức, cá nhân nước ngoài và thông báo đến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Quyết định đình chỉ được gửi trực tiếp đến tổ chức, cá nhân nước ngoài đồng thời gửi thông qua các hệ thống thông tin, liên lạc trên biển.

3. Khi nhận được quyết định đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải dừng ngay hoạt động nghiên cứu khoa học; trường hợp gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác hoặc gây thiệt hại đến môi trường thì phải bồi thường thiệt hại và phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đình chỉ có hiệu lực, tổ chức, cá nhân nước ngoài có trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi toàn bộ thiết bị, phương tiện nghiên cứu ra khỏi vùng biển Việt Nam. Chi phí do tổ chức, cá nhân nước ngoài chịu.

4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài bị đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được tiếp tục hoạt động nghiên cứu khoa học khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã chấm dứt các hành vi vi phạm, thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo quyết định đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học;

b) Đã hoàn thành việc bồi thường thiệt hại, phục hồi môi trường trong trường hợp gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác hoặc gây thiệt hại đến môi trường;

c) Đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc chấp thuận bằng quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học mới đối với trường hợp bị đình chỉ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

5. Việc tiếp tục thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học sau khi bị đình chỉ được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi văn bản đề nghị được tiếp tục hoạt động nghiên cứu khoa học trong đó nêu rõ kết quả thực hiện các quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này đến Cơ quan giải quyết hồ sơ;

b) Cơ quan giải quyết hồ sơ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, kiểm tra việc tổ chức, cá nhân nước ngoài đã thực hiện các quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, Người có thẩm quyền cấp phép ra văn bản cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được tiếp tục hoạt động nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

d) Đối với trường hợp bị đình chỉ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải gửi hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chỉ được tiếp tục thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc chấp thuận bằng quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học mới.

Điều 23. Thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

1. Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài làm phương hại đến chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, hoạt động quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam; làm phương hại đến trật tự, an toàn trên biển; tiến hành hoạt động bị cấm theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Lợi dụng hoạt động nghiên cứu khoa học đã được cấp phép để thực hiện các hoạt động không vì mục đích hòa bình hoặc tiến hành hoạt động khác ngoài các hoạt động nghiên cứu khoa học theo nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép;

c) Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã bị đình chỉ nhưng tổ chức, cá nhân nước ngoài không thực hiện các yêu cầu theo quyết định đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học;

d) Đã bị đình chỉ quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học mà lại tái phạm hành vi vi phạm sau khi được tiếp tục hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Việc thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển, nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức, cá nhân khác về việc tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Cơ quan giải quyết hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ; phối hợp với các lực lượng thực thi trên biển tiến hành kiểm tra, xác minh nếu cần thiết; chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, các bộ được đề nghị cho ý kiến có trách nhiệm gửi văn bản trả lời;

b) Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về hành vi vi phạm, Người có thẩm quyền cấp phép quyết định việc thu hồi hoặc không thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Quyết định thu hồi được lập theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

c) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thu hồi, Cơ quan giải quyết hồ sơ có trách nhiệm gửi quyết định thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đến tổ chức, cá nhân nước ngoài và thông báo đến các cơ quan, tổ chức có liên quan. Việc gửi quyết định thu hồi quyết định cấp phép nghiên

cứu khoa học đến tổ chức, cá nhân nước ngoài được gửi trực tiếp đến tổ chức, cá nhân nước ngoài đồng thời gửi thông qua các hệ thống thông tin, liên lạc trên biển.

3. Khi nhận được quyết định thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, tổ chức, cá nhân nước ngoài phải chấm dứt ngay hoạt động nghiên cứu khoa học, tháo dỡ và đưa ra khỏi vùng biển Việt Nam các phương tiện, thiết bị nghiên cứu khoa học.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Phân cấp thẩm quyền cấp phép

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong các khu vực biển sau đây:

- a) Khu vực biển có phạm vi từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- b) Khu vực biển có một phần diện tích nằm trong ranh giới quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh và một phần diện tích nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh;
- c) Khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- d) Khu vực biển có phạm vi toàn bộ hoặc một phần nằm ngoài vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền hoặc đảo lớn nhất của các đặc khu trong trường hợp chưa xác định ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong các khu vực biển sau đây:

- a) Khu vực biển nằm trong ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- b) Khu vực biển nằm hoàn toàn trong vùng biển 06 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền hoặc đảo lớn nhất của các đặc khu trong trường hợp ranh giới quản lý hành chính trên biển của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa được xác định.

3. Ranh giới quản lý hành chính trên biển của cấp tỉnh được xác định theo quy định của pháp luật; trường hợp chưa xác định được ranh giới, hồ sơ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Việc phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều này phải bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương đối với các vấn đề về chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và lợi ích quốc gia trên biển; không làm thay đổi thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trung ương đối với các vấn đề này theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Cơ quan giải quyết hồ sơ

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển, cơ quan có liên quan thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

2. Chủ động, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam.

3. Xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Người có thẩm quyền cấp phép trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau đây:

a) Cho ý kiến về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo nội dung văn bản lấy ý kiến của Cơ quan giải quyết hồ sơ;

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam;

c) Xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; thông báo, phối hợp với Cơ quan giải quyết hồ sơ xử lý các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng tuần tra, kiểm soát thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động nghiên cứu khoa học theo quyết định cấp phép.

Khi phát hiện hành vi vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Công an có trách nhiệm chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam có hành vi vi phạm theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và theo quy định của pháp luật..

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã có hồ sơ đề nghị trước ngày Nghị định này có hiệu lực, nếu chưa được giải quyết, thì được tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này

2. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép nghiên cứu khoa học có nhu cầu cấp, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn, trả lại Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Điều 28. Hiệu lực thi hành, trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2027

2. Nghị định này thay thế Nghị định Số: 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 Quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 53 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

4. Bãi bỏ Quyết định 14/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, (03b).

Lê Minh Hưng

PHỤ LỤC

MẪU CÁC VĂN BẢN CẤP PHÉP CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI
TIỀN HÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị định số /2027/NĐ-CP ngày tháng năm 2027 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
Mẫu số 02	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
Mẫu số 03	Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
Mẫu số 04	Quyết định đình chỉ Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
Mẫu số 05	Quyết định về việc thu hồi Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
Mẫu số 06	Báo cáo sơ bộ kết quả nghiên cứu khoa học

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Người có thẩm quyền cấp phép

1. Thông tin chung

1.1. Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:	
1.2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp phép:	
Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài:	
Quốc tịch:	
Địa chỉ:	
Chức danh, tổ chức nơi làm việc (nếu là cá nhân):	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức, có lý lịch khoa học của cá nhân (nếu có):	
Tên và cơ quan chịu trách nhiệm điều phối dự án lớn (nếu như hoạt động nghiên cứu là một dự án nhỏ trong một dự án lớn hơn):	
1.3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hợp tác (nếu có):	
Tên tổ chức, cá nhân Việt Nam:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức, có lý lịch khoa học của cá nhân (nếu có):	
1.4. Tổ chức tài trợ (nếu có):	
Tên tổ chức:	
Người đại diện tổ chức:	
Địa chỉ:	

Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức tài trợ (nếu có):	
1.5. Các nhà khoa học (nước ngoài) tham gia hoạt động nghiên cứu:	
Tên nhà khoa học:	Quốc tịch:
Chức danh, tổ chức nơi làm việc:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử có lý lịch khoa học của nhà khoa học (nếu có):	
1.6. Các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu (nếu có):	
Tên nhà khoa học:	
Chức danh, tổ chức nơi làm việc:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử có lý lịch khoa học của nhà khoa học (nếu có):	

2. Mô tả hoạt động nghiên cứu

2.1. Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu:
2.2. Nội dung và nhiệm vụ chính của hoạt động nghiên cứu:
2.3. Sản phẩm chính của hoạt động nghiên cứu:
2.4. Các hoạt động nghiên cứu đã tiến hành hoặc dự kiến sẽ tiến hành trong tương lai có liên quan đến hoạt động nghiên cứu:
2.5. Các công bố khoa học trước đây có liên quan đến hoạt động nghiên cứu:

3. Vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành hoạt động nghiên cứu

3.1. Chỉ rõ vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành các hoạt động nghiên cứu (nêu rõ cả vị trí, tọa độ và độ sâu của các điểm lấy mẫu, tuyến đường thực hiện nghiên cứu, vị trí của thiết bị nghiên cứu, phương pháp và các thiết bị nghiên cứu tương đương với từng vị trí).

3.2. Sơ đồ¹ với tỉ lệ thích hợp thể hiện rõ vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành hoạt động nghiên cứu, vị trí, tọa độ và độ sâu của các điểm lấy mẫu, tuyến đường thực hiện nghiên cứu, vị trí của thiết bị nghiên cứu (kèm theo Đơn đề nghị cấp phép)

4. Phương tiện và phương pháp nghiên cứu

4.1. Thông tin chi tiết của tàu thuyền:	
Tên:	Loại:
Quốc tịch (quốc gia tàu mang cờ):	Số đăng ký (IMO/Lloyds No.):
Trang thông tin điện tử có sơ đồ và thông số kỹ thuật:	
Chủ sở hữu:	Chủ sử dụng:
Tổng chiều dài (mét):	Hạ thủy tối đa (mét):
Tổng trọng tải:	Động cơ:
Tốc độ tối đa:	Ký hiệu:
Tính năng kỹ thuật (mô tả chi tiết tính năng kỹ thuật của tàu thuyền nghiên cứu):	
Số INMARSAT, phương thức và khả năng liên lạc (bao gồm cả tần số trong trường hợp khẩn cấp):	
Tên thuyền trưởng:	Số thuyền viên:
Số các nhà khoa học trên tàu:	
Tài liệu có liên quan được yêu cầu theo các quy định và điều ước quốc tế:	
Các thông tin có liên quan khác:	
4.2. Thông tin chi tiết của tàu bay:	
Tên:	Loại:
Quốc tịch (quốc gia tàu bay mang cờ):	
Trang thông tin điện tử có sơ đồ và thông số kỹ thuật:	
Chủ sở hữu:	Chủ sử dụng:
Tổng chiều dài:	Tổng trọng tải:
Tốc độ tối đa:	

Tính năng kỹ thuật (mô tả chi tiết tính năng kỹ thuật của tàu bay):		
Phương thức và khả năng liên lạc (bao gồm cả tần số trong trường hợp khẩn cấp):		
Chi tiết về gói cảm biến:		
Thông tin liên quan khác:		
4.3. Phương tiện nghiên cứu khác sử dụng:		
4.4. Thông tin chi tiết về các phương pháp và các công cụ nghiên cứu khoa học:		
Các loại mẫu vật và phương pháp lấy mẫu	Phương pháp sử dụng	Công cụ được sử dụng
4.5. Số lượng, tính chất của các chất đưa vào môi trường biển:		
4.6. Nêu rõ việc khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển dự kiến sẽ được thực hiện (Nếu có, chỉ rõ vị trí, tọa độ, độ sâu của việc khoan; chi tiết về phương án kỹ thuật triển khai công tác khoan, phương án hủy giếng khoan, tác động đến môi trường và việc phục hồi môi trường đáy biển, lòng đất dưới đáy biển sau khi khoan):		
4.7. Nêu rõ hóa chất dự kiến sử dụng, vụ nổ dự kiến thực hiện (Nếu có, chỉ rõ loại, tên thương mại, thành phần hóa học, kích thước, độ sâu của vụ nổ, tần suất của vụ nổ và vị trí, tọa độ nơi dự kiến thực hiện):		
5. Thiết bị nghiên cứu		
Thông tin chi tiết về các thiết bị nghiên cứu (bao gồm tên, loại thiết bị, hình vẽ mô tả (nếu có) ngày lắp đặt, phương thức, thời gian dự kiến cho việc bảo dưỡng, vị trí, độ sâu và phương pháp lắp đặt):		
6. Lịch trình nghiên cứu		
6.1. Dự kiến ngày đầu tiên và ngày cuối cùng thực hiện hoạt động nghiên cứu:		
6.2. Chi tiết lịch trình của toàn bộ chuyến nghiên cứu:		
7. Các cảng tàu sẽ dừng		
7.1. Ngày và tên các cảng dự định dừng:		
7.2. Dịch vụ dự kiến sử dụng tại cảng dừng (nếu có):		
7.3. Tên/địa chỉ/số điện thoại của hãng tàu (nếu có):		
8. Đăng ký thông tin liên lạc		

8.1. Kiểu, loại máy thông tin liên lạc:
8.2. Tần số vô tuyến sử dụng:
8.3. Thời gian liên lạc trong ngày:
9. Sự tham gia của nhà khoa học Việt Nam
9.1. Số người, thời gian tham gia nghiên cứu:
9.2. Quyền lợi, nghĩa vụ của nhà khoa học Việt Nam:
9.3. Ngày dự kiến và các cảng đón, trả nhà khoa học Việt Nam:
10. Báo cáo, chuyển giao thông tin, dữ liệu, mẫu vật và kết quả nghiên cứu
10.1. Ngày dự kiến gửi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam báo cáo kết quả nghiên cứu sơ bộ:
10.2. Ngày dự kiến gửi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam báo cáo chính thức về kết quả nghiên cứu và các thông tin, dữ liệu, mẫu vật:
10.3. Phương thức gửi báo cáo, chuyển giao thông tin, dữ liệu, mẫu vật thu được từ hoạt động nghiên cứu:
10.4. Phương thức để cung cấp cho Việt Nam việc đánh giá thông tin, dữ liệu, mẫu vật và kết quả nghiên cứu:
10.5. Phương thức cung cấp sự hỗ trợ cho Việt Nam trong việc đánh giá, phân tích các thông tin, dữ liệu, mẫu vật và kết quả nghiên cứu:
10.6. Phương thức xây dựng báo cáo kết quả cuối cùng của hoạt động nghiên cứu trên phương diện quốc tế:
11. Các điều kiện và yêu cầu khác phải đáp ứng
Nêu rõ việc thực hiện các điều kiện và yêu cầu khác phải đáp ứng theo quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động nghiên cứu:
12. Các tài liệu kèm theo
Nêu rõ các tài liệu gửi kèm theo.

Tổ chức/cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH THỜI HẠN
QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG
BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Người có thẩm quyền cấp phép

1. Thông tin chung

Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:.....

Tên tổ chức, cá nhân: Quốc tịch:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Email:.....

Đã được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo Quyết định số ... /QĐ-BNNMT/UBND ngày ... tháng ... năm ... của người có thẩm quyền cấp phép.

2. Tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn nội dung Quyết định số ... /QĐ-BNNMT/UBND² ngày ... tháng ... năm ... của người có thẩm quyền cấp phép³:

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn:

- Lý do và giải trình đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn:

4. ...(Tên tổ chức, cá nhân)... cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiên cứu khoa học trong vùng biển của Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

5. Tài liệu gửi kèm theo đơn này:

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

- Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

- Các tài liệu làm cơ sở giải trình, chứng minh cho đề nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn (nếu có).

Tổ chức/cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN.....**

Số: .../QĐ-BNNMT/UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
(sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn)¹**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày tháng năm 2027;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2027/NĐ-CP ngày tháng năm 2027 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ.....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học/sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam của ông/bà/tổ chức... (tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... và ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác

ngiên cứu khoa học) ... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam.

Chấp thuận cho ông/bà/tổ chức... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch)... và ông/bà/tổ chức... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác nghiên cứu khoa học)... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam³.

1. Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu:
2. Nội dung chính của hoạt động nghiên cứu:
3. Vị trí, tọa độ khu vực biên thực hiện hoạt động nghiên cứu:
4. Phương pháp nghiên cứu; phương tiện, thiết bị nghiên cứu:
5. Vật liệu nổ, chất độc, hoá chất nguy hiểm được phép sử dụng để nghiên cứu (nếu có):
6. Lịch trình nghiên cứu:
7. Các cảng đến và đi (nếu có):
8. Tên, quốc tịch của các nhà khoa học nước ngoài; tên của các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu:
9. Thời hạn nghiên cứu: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng... năm ...

Điều 2. Ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép/hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.
2. Tuân thủ đúng các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
3. Tuân thủ đúng quy định về công bố và chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định tại Điều 21 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
4. Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về biển, hàng hải, hàng không, hải quan, thuế, lao động, y tế, xuất nhập cảnh, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam trong quá trình tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố..., và ông/bà/tổ chức... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
-;
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi trong trường hợp được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thời hạn.

² Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam.

³ Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG/ ỦY BAN NHÂN DÂN.....**

Số: .../QĐ-BNNMT/UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Đình chỉ Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học
trong vùng biển Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày thángnăm 2027;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2027/NĐ-CP ngày tháng năm 2027 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của tổ chức ...(tên tổ chức)... về hành vi vi phạm của ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... trong quá trình tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ Quyết định số ... /QĐ-BNNMT/UBND ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố... cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... phải dừng ngay hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện các nghĩa vụ sau:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố..., và ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG/
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH
PHỐ....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-BNNMT/UBND

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học
trong vùng biển Việt Nam

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....**

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày thángnăm 2027;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số/2027/NĐ-CP ngày tháng năm 2027 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của tổ chức ...(tên tổ chức)... về hành vi vi phạm của ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... trong quá trình tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Quyết định số ... /QĐ-BNNMT/UBND ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố... cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... phải chấm dứt ngay hoạt động nghiên cứu khoa học, tháo dỡ và đưa thiết bị, phương tiện nghiên cứu khoa học ra khỏi vùng biển Việt Nam và thực hiện các nghĩa vụ sau:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố..., và ông/bà/tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN*Tên địa danh, ngày... tháng... năm***BÁO CÁO SƠ BỘ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Kính gửi: Người có thẩm quyền cấp phép

1. Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:	
- Tóm tắt mục tiêu hoạt động nghiên cứu khoa học:	
- Tóm tắt nội dung, nhiệm vụ chính của hoạt động nghiên cứu khoa học:	
2. Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học (số, ngày, tháng, năm):	
3. Nhà khoa học xây dựng báo cáo:	
Tên:	Chức danh:
Quốc tịch:	Địa chỉ:
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử có lý lịch khoa học (nếu có):	
4. Kết quả nghiên cứu khoa học:	
- Mô tả tóm tắt các hoạt động đã tiến hành (Nêu rõ vị trí lấy mẫu, phương thức lấy mẫu, các loại mẫu):	
- Dữ liệu thô:	
- Dữ liệu đã xử lý:	
- Phân tích dữ liệu:	
- Những sản phẩm, kết quả quan trọng thu được từ hoạt động nghiên cứu khoa học:	
5. Đánh giá chung về việc thực hiện nghiên cứu khoa học (nêu rõ tỷ lệ thực hiện khối lượng công việc):	
6. Dự kiến ngày gửi báo cáo chính thức về kết quả nghiên cứu khoa học:	
7. Tài liệu, hình ảnh đính kèm thể hiện lịch trình nghiên cứu, vị trí các nơi lấy mẫu...	

Tên tổ chức/cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)